

Số: 10340Đ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng
Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy tỉnh Hà Giang đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Khu kinh tế), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Phạm vi quy hoạch

- Phạm vi bao gồm 7 xã: Thanh Thủy, Phương Tiến, Thanh Đức, Xín Chải, Lao Chải, Phong Quang thuộc huyện Vị Xuyên và xã Phương Độ thuộc thị xã Hà Giang. Ranh giới cụ thể được xác định như sau:

+ Phía Đông giáp các xã: Thuận Hòa, Minh Tân thuộc huyện Vị Xuyên;

+ Phía Tây giáp các xã: Thèn Chu Phìn, Đản Ván và Túng Sán thuộc huyện Hoàng Su Phì;

+ Phía Nam giáp xã Cao Bồ thuộc huyện Vị Xuyên, xã Phương Thiện và các phường: Quang Trung, Nguyễn Trãi thuộc thị xã Hà Giang;

+ Phía Bắc giáp Châu Văn Sơn thuộc tỉnh Vân Nam, Trung Quốc với chiều dài đường biên giới Việt - Trung là 26 km.

- Diện tích toàn khu là 28.781 ha (tương đương 287,81 km²).

2. Tính chất

- Là khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm: Thương mại - Dịch vụ - Du lịch - Công nghiệp - Nông lâm nghiệp, tạo thành khu vực thu hút đầu tư, có sức cạnh tranh và bền vững;

- Là cửa ngõ giao thương quốc tế, đầu mối giao thông, xuất - nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ quan trọng trên trục liên kết quốc lộ 2, góp phần phát triển thương mại dịch vụ giữa miền Bắc - Việt Nam với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc và với các nước trong khu vực.

- Là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội, du lịch có hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

- Có vị trí quan trọng về an ninh, quốc phòng.

3. Quy mô dân số và đất đai

a) Quy mô dân số, lao động

- Đến năm 2015: quy mô dân số toàn Khu kinh tế khoảng 17.000 – 18.000 người. Lao động khoảng 7.600 – 8.000 người;

- Đến năm 2020: quy mô dân số toàn Khu kinh tế khoảng 30.000 – 31.000 người. Lao động khoảng 14.000 -15.000 người;

- Đến năm 2030: quy mô dân số toàn Khu kinh tế khoảng 35.000 – 40.000 người. Lao động khoảng 18.000 – 20.000 người.

b) Quy mô đất đai đến năm 2030

- Đất xây dựng các khu chức năng:

+ Năm 2015: 800 - 1.000 ha;

+ Năm 2020: 1.200 - 1.400 ha;

+ Năm 2030: 1.600 - 1.800 ha;

- Đất sinh thái nông lâm nghiệp: bảo đảm 20.000 - 22.000 ha;

- Đất dự trữ: 550 - 600 ha;

- Vị trí, quy mô diện tích của từng phân khu chức năng trong Khu kinh tế được xác định trong đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế.

4. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Căn cứ vào quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm ban hành về quy hoạch xây dựng, khả năng quỹ đất cho phép, điều kiện tự nhiên, môi trường, một số chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mang tính đặc thù và nhu cầu đầu tư để lập đồ án Quy hoạch chung Khu kinh tế theo hướng đồng bộ về kết cấu hạ tầng, hiện đại, bảo đảm phù hợp với điều kiện, tính chất của đô thị loại IV trong tương lai.

5. Tổ chức không gian

Đề xuất cấu trúc phát triển và cơ cấu phân khu chức năng cụ thể của Khu kinh tế bao gồm: khu phi thuế quan; khu chế xuất; khu công nghiệp; khu giải trí; khu du lịch; khu đô thị và các khu dân cư; khu hành chính; các khu chức năng khác.

6. Quy hoạch sử dụng đất

- Các khu vực cần bảo vệ, cấm xây dựng như hành lang an ninh, quốc phòng biên giới, khu vực quân sự...;

- Các khu vực cần cải tạo, khu vực hạn chế xây dựng như khu vực có thửa ruộng bậc thang, nhà sàn dân tộc...;

- Các khu vực mang tính đặc thù như Khu bảo tồn thiên nhiên Tây Côn Lĩnh, khu thung lũng hoa đào, khu vực có khả năng phát triển nông lâm nghiệp hướng tới sản xuất hàng hóa như thảo dược, cá hồi...

- Các khu vực triển khai xây dựng mới....

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Chuẩn bị kỹ thuật: xác định cao độ khống chế hợp lý cho các khu vực xây dựng; chọn mô hình hệ thống thoát nước, xác định các lưu vực thoát nước chính, kết cấu mạng lưới cống và mương;

- Giao thông: đề xuất các nội dung về giao thông đối ngoại, liên vùng, liên khu vực có liên quan; tổ chức mạng lưới giao thông, phân loại phân cấp các tuyến giao thông và đề xuất các giải pháp thiết kế cho mạng lưới giao thông nội bộ; xác định vị trí quy mô, số lượng các công trình giao thông như bãi đỗ xe chính và phụ, cầu cống đường bộ.... Sơ bộ xác định khối lượng xây dựng và khái toán kinh phí đầu tư.

- Cấp nước: xác định tiêu chuẩn và nhu cầu dùng nước; nguồn cấp; đề xuất các giải pháp cấp nước và bảo vệ nguồn nước.

- Cấp điện: xác định tiêu chuẩn, nhu cầu sử dụng điện; lựa chọn cân đối nguồn điện; đề xuất giải pháp thiết kế mạng lưới cao áp, trung áp và cấu trúc lưới điện hạ thế; xác định nhu cầu và đề xuất giải pháp cho chiếu sáng giao thông, công cộng...;

- Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang: xác định chỉ tiêu, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn; đề xuất thiết kế mạng lưới thoát nước thải; thu gom chất thải rắn, các giải pháp về nghĩa trang;

- Khái toán khối lượng và kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

8. Đánh giá môi trường chiến lược và đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng tới môi trường.

9. Xác định các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư phù hợp với dự báo nguồn lực; đề xuất các giải pháp thực hiện quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu.

10. Dự thảo Quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị Khu kinh tế.

11. Thành phần hồ sơ: thực hiện theo Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang;

- Cơ quan quản lý dự án quy hoạch: Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang;

- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Bộ Xây dựng;

- Cấp phê duyệt: Thủ tướng Chính phủ;

- Thời gian lập đồ án quy hoạch: 06 tháng kể từ ngày nhiệm vụ được phê duyệt.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng và các Bộ, ngành liên quan tổ chức lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang đến năm 2030 theo quy định; bố trí nguồn vốn, phê duyệt tổng dự toán chi phí lập Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế.

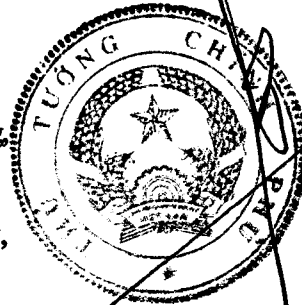
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Ngoại giao, Tài chính, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hà Giang;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh cửa khẩu Thanh Thủy, tỉnh Hà Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP;
- Lưu: Văn thư, KTN (5b).*Nghĩa (40)*

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Hoàng Trung Hải